

Bản án số: 114/2024/HS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Đình Văn D (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 24 tháng 5 năm 1985 tại huyện Y tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Ch, xã Tường Thượng, huyện Y, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái/Đoàn thể: Không; con ông: Đình Văn Y sinh năm 1956; con bà: Đình Thị H sinh năm 1961; bị cáo có vợ là: Đình Thị H1, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Cà Văn Đ, sinh năm 1978, địa chỉ: Bản M, xã LS, huyện MM, tỉnh Sơn La. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đình Văn D1, sinh năm 1991; địa chỉ: TK 68, thị trấn NT MC, huyện MM, tỉnh Sơn La. Có mặt;

2. Anh Cà Văn S1, sinh năm 2002; địa chỉ: Bản M, xã LS, huyện MM, tỉnh Sơn La. Có đơn xin vắng mặt;

3. Ông Cầm Văn U, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản M, xã LS, huyện MM, tỉnh Sơn La. Có đơn xin vắng mặt;

4. Bà Lò Thị C, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản M, xã LS, huyện MM, tỉnh

Sơn La. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn D tham gia hội nhóm “TEAM GTVM 26” (Giao thông văn minh) và nhóm Giao thông văn minh toàn quốc trên mạng xã hội Facebook. Tháng 3/2023, D giới thiệu với anh Cà Văn Đ nội dung D đang hoạt động trong nhóm giao thông văn minh, quen biết một số cán bộ Cảnh sát giao thông trên địa bàn tỉnh Sơn La. D nói “nếu anh (Đ) hay người nhà bị Cảnh sát giao thông bắt thì gọi cho em, em giúp được”, “xin phạt nhẹ hơn mức phạt hoặc không bị giữ xe”.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, anh Đ gọi điện cho D nói về việc anh Đ có 02 người cháu (Cà Văn N2, sinh năm 2009 và Cẩm Thị A, sinh năm 2008, cùng trú tại Bản M, xã LS, huyện MM) điều khiển xe gắn máy biển AA tham gia giao thông nhưng chưa đủ tuổi, bị Cảnh sát giao thông Công an huyện MM tạm giữ. Đ nhờ D xin giúp không tạm giữ xe, để các cháu còn có phương tiện đi học.

D đồng ý và liên lạc với anh Nguyễn T, Cán bộ Đội cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện MM, hỏi về 02 trường hợp cháu anh Đ. Qua tin nhắn Zalo, D biết tổ công tác do anh Tn làm Tổ trưởng đang tạm giữ 02 chiếc xe gắn máy của cháu D2 và N2. D nhắn tin, nội dung “bạn xem nào giúp mình với bạn nhé, hoàn cảnh hai cháu khó khăn bạn ạ” gửi cho anh Tn. Theo quy định, không áp dụng hình phạt tiền đối với người điều khiển phương tiện dưới 16 tuổi nên anh Tn nói với D, thông báo cho người nhà hai cháu đến Công an huyện MM để làm thủ tục nhận lại phương tiện. D biết lỗi vi phạm của hai cháu chỉ bị phạt cảnh cáo nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người nhà anh Đ. D gọi điện thoại cho anh Đ, nói: “Bình thường lỗi vi phạm của hai cháu thì mức phạt là 3.000.000 đồng/01 xe nhưng em đã xin rồi chỉ còn 1.500.000 đồng/01 xe, anh chuyển tiền cho em để em đi nộp phạt luôn”, Đ đồng ý, bảo Cà Văn S1 (con trai Đ trú tại Bản M, xã LS, huyện MM) chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Quân đội của S1 đến tài khoản Ngân hàng ACB số 13487287 của D. Sau khi người nhà anh Đ đến Công an huyện làm thủ tục lấy xe về, anh Đ gọi điện thoại cho D nói đã lấy được xe rồi và gửi lời cảm ơn D. D dặn dò anh Đ không được kể việc anh Đ chuyển tiền nhờ D xin xe cho ai biết và nói sau này nếu cần xin xe thì gọi cho D. Số tiền 3.000.000 đồng nhận được, D sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị cáo Đình Văn D đã khai nhận như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 + 5G của Đình Văn D.

- 01 khẩu súng, 01 bơm kim loại dài 61cm, 01 hộp nhựa màu vàng đựng 40 viên kim loại, 01 hộp nhựa màu vàng bên trong chứa đầy các viên kim loại.

Kết quả giám định: Tại bản kết luận giám định số 428/KL-KTHS, ngày 29/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, xác định: Khẩu súng gửi giám định là súng hơi, thuộc súng săn, súng còn sử dụng để bắn được, có khả năng bắn chết người khi bắn vào các vị trí trọng yếu trên cơ thể; 40 viên kim loại hình nấm là đạn sử dụng cho súng săn (súng hơi), đạn còn sử dụng để bắn được. Do khẩu súng gửi giám định không phải vũ khí quân dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ, vật chứng đến Công an huyện Y để xử lý đối với Đinh Văn D theo quy định.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Đinh Văn D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

+ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã bồi thường xong nên không đề nghị giải quyết.

+ Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10+ 5G của bị cáo Đinh Văn D.

+ Về án phí: Bị cáo Đinh Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo: Nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Cà Văn Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường 3.000.000 đồng từ người nhà của bị cáo và đã hoàn lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có yêu cầu bồi thường nào khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; anh Đinh Văn D1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả 3.000.000 đồng; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Văn S1, Cầm Văn U, Lò Thị C đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu và lấy lời khai của những người này lưu trong hồ sơ vụ án. Người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lẫn nhau, cụ thể: Ngày 03.01.2024, Đinh Văn D biết anh Cà Văn Đ có nguyện vọng xin không bị tạm giữ đối với 02 chiếc xe máy là phương tiện vi phạm do Cảnh sát giao thông Công an huyện MM giải quyết. Bị cáo D tìm hiểu, biết chiếc xe chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính với hình phạt cảnh cáo, nhưng lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của anh Cà Văn Đ, bị cáo đưa ra thông tin gian dối về mối quan hệ với lực lượng Cảnh sát Giao thông Công an huyện MM, có thể xin xử phạt ở mức nhẹ hơn, xin không bị tạm giữ xe để chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của anh Cà Văn Đ.

[3.2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan; phù hợp với các chứng cứ do người liên quan giao nộp: Giao dịch chuyển tiền từ Cà Văn S1 (con trai Đ trú tại Bản M, xã LS, huyện MM) chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Quân đội của Sơn đến tài khoản Ngân hàng ACB số 13487287 của bị cáo Đinh Văn D; các tin nhắn giữa bị cáo D với anh Nguyễn T, cán bộ Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện MM; cùng các căn cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

[3.3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đinh Văn D sử dụng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của người bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây dư luận xấu tại địa phương. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Đinh Văn D đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội với số tiền

3.000.000 đồng, đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối hận; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/3/2024, Anh Đinh Văn D1 (em trai bị cáo) đã bồi thường cho anh Đ số tiền đã chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Ông Cầm Văn U và bà Lò Thị C đã trả cho anh Cà Văn S1 3.000.000 đồng;

Anh Đ đã hoàn lại cho ông Cầm Văn U và bà Lò Thị C mỗi người 1.500.000 đồng. Anh Đ, ông U bà C, anh S1 không có yêu cầu nào khác, cần chấp nhận. Anh Đinh Văn D1 tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng, cần chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản của vụ án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 + 5G của bị cáo (đã niêm phong theo đúng quy định của pháp luật), đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 10/5/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đinh Văn D đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đinh Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Tường Thượng, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận: Anh Đinh Văn D1 đã bồi thường cho anh Cà Văn Đ 3.000.000 đồng, anh Cà Văn Đ đã hoàn lại cho ông Cầm Văn U và bà Lò Thị C mỗi người 1.500.000 đồng, ông Cầm Văn U và bà Lò Thị C đã hoàn trả anh Cà Văn S1 3.000.000 đồng;

- Chấp nhận Anh Đinh Văn D1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10+ 5G của bị cáo Đinh Văn D (đã niêm phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành dân sự tỉnh Sơn la).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đinh Văn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*

đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/5/2024); Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu